

Tổng hợp số liệu khai thác các chuyến bay đúng giờ, chậm, hủy chuyến của các hãng Hàng không Việt Nam
Tháng 5/2025 (Số liệu được tổng hợp từ báo cáo của các Cảng vụ Hàng không)

Chỉ tiêu	Vietnam Airlines (VN)		Viet JetAir (VJ)		Pacific Airlines (BL)		VASCO (OV)		Bamboo Airways (QH)		Vietravel (VU)		Tổng		
	Số chuyến	Tỷ lệ (%)	Số chuyến	Tỷ lệ (%)	Số chuyến	Tỷ lệ(%)	Số chuyến	Tỷ lệ(%)	Số chuyến	Tỷ lệ(%)	Số chuyến	Tỷ lệ(%)	Số chuyến	Tỷ lệ (%)	Tỷ trọng (%)
CHUYẾN BAY KHAI THÁC	9,964		11,107		411		435		945		217		23,079		
SỐ CHUYẾN BAY CÁT CẢNH ĐÚNG GIỜ (OTP)	7,143	72%	6,341	57.1%	356	86.6%	358	82.3%	822	87.0%	189	87.1%	15,209	65.9%	
CHẬM CHUYẾN	2,821	28.3%	4,766	42.9%	55	13.4%	77	17.7%	123	13.0%	28	12.9%	7,870	34.1%	100.0%
1.Trang thiết bị và dịch vụ tại Cảng															
	77	0.8%	4	0.0%	0	0.0%	10	2.3%	2	0.2%	1	0.5%	94	0.4%	1.2%
2.Quản lý, điều hành bay	90	0.9%	193	1.7%	0	0.0%	3	0.7%	5	0.5%	1	0.5%	292	1.3%	3.7%
3.Hãng hàng không	518	5.2%	2,104	18.9%	2	0.5%	16	3.7%	10	1.1%	3	1.4%	2,653	11.5%	33.7%
4.Thời tiết	70	0.7%	53	0.5%	1	0.2%	7	1.6%	2	0.2%	0	0.0%	133	0.6%	1.7%
5.Lý do khác	67	0.7%	202	1.8%	1	0.2%	0	0.0%	6	0.6%	0	0.0%	276	1.2%	3.5%
6.Tàu bay về muộn	1,995	20.0%	2,210	19.9%	51	12.4%	41	9.4%	98	10.4%	23	10.6%	4,418	19.1%	56.1%
HỦY CHUYẾN	85	0.8%	38	0.3%	7	1.7%	3	0.7%	0	0.0%	0	0.0%	133	0.6%	100.0%
1.Thời tiết	1	0.0%	16	0.1%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	17	0.1%	12.8%
2.Kỹ thuật	9	0.1%	1	0.0%	0	0.0%	2	0.5%	0	0.0%	0	0.0%	12	0.1%	9.0%
3.Thương mại	23	0.2%	6	0.1%	2	0.5%	1	0.2%	0	0.0%	0	0.0%	32	0.1%	24.1%
4.Khai thác	39	0.4%	13	0.1%	5	1.2%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	57	0.2%	42.9%
5.Lý do khác	13	0.1%	1	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	14	0.1%	10.5%